

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh và bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai.

Ngày 12/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Lào Cai

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1 - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 36 phân trại số A Trại giam N, Cục C Bộ C1, địa chỉ: xã N, tỉnh Bắc Ninh (huyện T, tỉnh Bắc Giang cũ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/4/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 11/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời, chị khuyên can nhưng anh không nghe mà còn đánh chửi chị. Năm 2020 anh T1 vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, năm 2024 anh T1 chấp hành xong trở về địa phương được một thời gian tiếp tục vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại Trại giam N, Cục C Bộ C1. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T1 nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1. Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị T2 sinh ngày 28/02/2013 hiện đang ở cùng chị. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị

được trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị T. Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 17/6/2025 anh T1 trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn vì không muốn con sau này thiếu bố hoặc mẹ, và do chị T chưa gặp anh thống nhất về số tiền vay để sửa chữa nhà.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã hỏi ý kiến cháu Nguyễn Thị T2 và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vụ án này Tòa án không hoà giải được do anh T1 không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Thanh T1. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2009 tại Ủy ban nhân dân X, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do anh T1 không chịu khó làm ăn thường xuyên chơi bời, chị khuyên can nhưng anh không nghe, sau đó anh T1 đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Chị T đã cung cấp được xác nhận của địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật, thực tế anh T1 cũng đang chấp hành án tại Trại giam N, Cục C Bộ C1. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T ly hôn anh T1 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung là cháu Nguyễn Thị T2 sinh ngày 28/02/2013 đang ở cùng chị T, chị đề nghị giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cháu T2 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy cháu T2 có nguyện vọng muốn ở với mẹ, bản thân chị T là lao động tự do có thu nhập nên đủ khả năng điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh T1 hiện đang chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử giao cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không ai đề nghị giải quyết và tài sản và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Nguyễn Thanh T1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Thị T2 sinh ngày 28/02/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số **0002542** ngày 17/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án Khu vực 6 - Lào Cai), chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND KV6;
- UBND xã Xuân Quang;
- Đương sự;
- THADS KV6;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh